TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19/5/2025
V/v Tranh chấp về HNGĐ - Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Cẩm Hừng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Thơ;

2. Bà Bùi Thị Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyên- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 19 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc: *"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 329/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thu H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ 01, Ấp 2, xã LB, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Phú Q, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số nhà 376, Tổ 10, ấp Tịnh Mỹ, xã TT, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Phan Thị Thu H có mặt, anh Nguyễn Phú Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Phan Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thu H và anh Nguyễn Phú Q kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, thành phố C ngày 31/10/2006.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2014 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh Q không lo làm ăn, chơi bời dẫn đến đi tù và

có tiền án, tiền sự 02 lần. Từ đó, vợ chồng bất hòa không thể chung sống hạnh phúc được. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, thời gian xa nhau vợ chồng không có ý định hàn gắn tình cảm. Nay chị Phan Thị Thu H nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Phú Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Phan Ngọc Hoài T, sinh ngày 16/01/2008 và Nguyễn Phan Ngọc Diễm S, sinh ngày 03/7/2010. Hiện nay hai con chung đang sống với chị H. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Phú Q có văn bản trình bày ý kiến:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Phú Q và chị Phan Thị Thu H kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT. Thời gian vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Thời gian xa nhau, vợ chồng không tìm cách hàn gắn tình cảm. Hiện nay, tình cảm vợ chồng đã không còn nên anh Q đồng ý ly hôn với chị Phan Thị Thu H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Phan Ngọc Hoài T, sinh ngày 16/01/2008 và Nguyễn Phan Ngọc Diễm S, sinh ngày 03/7/2010. Hiện nay hai con chung đang sống với chị H. Sau khi ly hôn, anh Q đồng ý chị H được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, anh Q không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn chị Phan Thị Thu H yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Phú Q, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, ngoài ra nguyên đơn, bị đơn không còn yêu cầu nào khác nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Tranh chấp về hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con".

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Phú Q là bị đơn trong vụ án có địa chỉ Tổ 10, ấp Tịnh Mỹ, xã TT, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh Nguyễn Phú Q nhưng anh Nguyễn Phú Q có đơn xin vắng mặt tham gia tố tụng nên căn cứ quy định tại

khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận định, chị Phan Thị Thu H và anh Nguyễn Phú Q tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 95 ngày 31/10/2006 tại Ủy ban Nhân dân xã TT, thành phố C nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Chị Phan Thị Thu H và anh Nguyễn Phú Q cùng thừa nhận trong quá trình chung sống, chị H và anh Q có phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2021 cho đến nay. Thời gian xa nhau, chị H và anh Q không tìm cách hàn gắn lại tình cảm. Chị H và anh Q xác định tình cảm vợ chồng đã không còn. Chị Phan Thị Thu H yêu cầu được ly hôn với anh Q, anh Q có văn bản trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với chị H. Do mâu thuẫn giữa chị H và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Thu H, chị Phan Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Phú Q.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Phan Ngọc Hoài T, sinh ngày 16/01/2008 và Nguyễn Phan Ngọc Diễm S, sinh ngày 03/7/2010. Hiện nay hai con chung đang sống với chị H.

Hội đồng xét xử xét thấy hai con chung đang sống chung với chị H, do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Phan Ngọc Hoài T, sinh ngày 16/01/2008 và Nguyễn Phan Ngọc Diễm S, sinh ngày 03/7/2010, anh Q đồng ý chị H được nuôi dưỡng hai con chung, do đó yêu cầu của chị H về việc được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con, anh Q không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị H và anh Q xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị H và anh Q xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Phan Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Phú Q không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thu H. Chị Phan Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Phú Q.

2. Về con chung: Chị Phan Thị Thu H và anh Nguyễn Phú Q có 02 con chung gồm Nguyễn Phan Ngọc Hoài T, sinh ngày 16/01/2008 và Nguyễn Phan Ngọc Diễm S, sinh ngày 03/7/2010, hiện nay con chung đang sống chung với chị H.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thu H. Sau khi ly hôn, chị Phan Thị Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Phan Ngọc Hoài T, sinh ngày 16/01/2008 và Nguyễn Phan Ngọc Diễm S, sinh ngày 03/7/2010.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét

4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Phan Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003307 ngày 20/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, chị H đã nộp xong.

Anh Nguyễn Phú Q không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Thu H được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Phú Q được quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS TPCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Cẩm Hừng